

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG DUY THẮNG

THỰC TRẠNG SUY DINH DƯỠNG
THÊ THẤP CÒI Ở TRẺ EM TỪ 25 ĐẾN 60 THÁNG
VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI HAI XÃ
VÙNG CAO TỈNH LÀO CAI

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

THÁI NGUYÊN - NĂM 2017

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG DUY THẮNG

THỰC TRẠNG SUY DINH DƯỠNG
THỂ THẤP CÒI Ở TRẺ EM TỪ 25 ĐẾN 60 THÁNG
VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI HAI XÃ
VÙNG CAO TỈNH LÀO CAI

Chuyên ngành: Y HỌC DỰ PHÒNG

Mã số : 60 72 01 63

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN

THÁI NGUYÊN - NĂM 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn *“Thực trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em từ 25 đến 60 tháng và một số yếu tố liên quan tại hai xã vùng cao tỉnh Lào Cai ”* là công trình nghiên cứu của riêng tôi, do tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của TS. Nguyễn Thị Tố Uyên.

Các số liệu, kết quả trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nghiên cứu nào khác.

Tác giả luận văn

Trương Duy Thắng

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng cảm ơn Đảng ủy, Ban giám hiệu, Phòng đào tạo, Khoa Y tế công cộng – Trường đại học Y Dược Thái Nguyên; Đảng ủy, Ban giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Lào Cai đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các Thầy, Cô giáo đã tận tình giảng dạy, cung cấp kiến thức cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và đóng góp những ý kiến vô cùng quý giá để tôi hoàn thành luận văn và khóa học này.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và lời cảm ơn chân thành tới TS. Nguyễn Thị Tố Uyên - đã tận tình giảng dạy, cung cấp cho tôi những kiến thức, phương pháp luận quý báu và trực tiếp hướng dẫn tôi suốt quá trình nghiên cứu để tôi hoàn thành luận văn này.

Với lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn những người thân yêu trong gia đình đã luôn động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập. Tôi xin gửi lời cảm ơn tới bạn bè, đồng nghiệp đã dành cho tôi những tình cảm tốt đẹp cũng như sự giúp đỡ tận tình để tôi vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2017

Học viên

Trương Duy Thắng

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BMI	: Chỉ số cơ thể
FAO	: Tổ chức lương thực và nông nghiệp thế giới (<i>Food and Agriculture Organization of the United Nation</i>)
KAP	: Kiến thức thái độ thực hành
NKHHC	: Nhiễm khuẩn hô hấp cấp
PCSDD	: Phòng chống suy dinh dưỡng
SDD	: Suy dinh dưỡng
THCS	: Trung học cơ sở
UNICEF	: Quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc (<i>United Nation Children's Fund</i>)
WB	: Ngân hàng thế giới (<i>World Bank</i>)
WHO	: Tổ chức y tế thế giới (<i>World Health Organization</i>)

DANH MỤC BẢNG

ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
Chương 1. TỔNG QUAN.....	3
1.1. Một số khái niệm.....	3
1.1.1. Suy dinh dưỡng.....	3
1.1.2. Phân loại suy dinh dưỡng.....	3
1.1.3. Hậu quả của suy dinh dưỡng đối với sức khỏe.....	6
1.2. Thực trạng suy dinh dưỡng trẻ em trên thế giới và Việt Nam.....	7
1.2.1. Tình hình suy dinh dưỡng trẻ em trên thế giới.....	7
1.2.2. Tình hình suy dinh dưỡng tại Việt Nam.....	9
1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em.....	14
1.4. Một số đặc điểm địa điểm nghiên cứu.....	19
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	21
2.1. Đối tượng.....	21
2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu.....	21
2.2.1. Địa điểm nghiên cứu.....	21
2.2.2. Thời gian nghiên cứu.....	21
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	21
2.3.1. Thiết kế nghiên cứu.....	21
2.3.2. Phương pháp chọn mẫu.....	21
2.4. Phương pháp thu nhập thông tin.....	23
2.5. Các chỉ số nghiên cứu.....	24
2.6. Tiêu chuẩn đánh giá chỉ số.....	25
2.7. Phương pháp xử lý số liệu.....	28
2.8. Phương pháp không chế sai số.....	28
2.9. Đạo đức trong nghiên cứu.....	29
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	30

Chương 4. BÀN LUẬN.....	46
4.1. Tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em từ 25 đến 60 tháng tại hai xã Tả Phời, Hợp Thành.....	46
4.1.1. Suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ.....	46
4.1.2. Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân.....	47
4.1.3. Suy dinh dưỡng thể gầy còm.....	48
4.2. Các yếu tố liên quan suy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ em.....	49
4.2.1. Các yếu tố liên quan suy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ em.....	49
4.2.3. Liên quan giữa kiến thức, thái độ, thực hành của bà mẹ với suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em.....	54
KẾT LUẬN.....	56
KHUYẾN NGHỊ.....	57
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	58
PHIẾU PHÒNG VẤN BÀ MẸ.....	
DANH SÁCH ĐIỀU TRA.....	

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. So sánh triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng thể Maramus và Kwashiokor.....	3
Bảng 1.2. Phân loại suy dinh dưỡng.....	4
Bảng 1.3. Dự báo tỷ lệ SDD (%) đến 2020 ở các nước đang phát triển.....	9
Bảng 1.4. Tỷ lệ SDD cả nước qua các năm (1985- 2000).....	10
Bảng 3.1. Thông tin về trẻ em từ 25 đến 60 tháng 2 xã Tả Phời, Hợp Thành.....	30
Bảng 3.2. Thông tin chung về các bà mẹ có con từ 25 đến 60 tháng.....	31
Bảng 3.3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 25 đến 60 tháng thể thấp còi theo lứa tuổi.....	32
Bảng 3.4. Mức độ suy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ em từ 25 đến 60 tháng (270).....	32
Bảng 3.5. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 25 đến 60 tháng thể thấp còi theo giới.....	33
Bảng 3.6. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 25 đến 60 tháng thể thấp còi theo khu vực.....	33
Bảng 3.7. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 25 đến 60 tháng thể thấp còi theo kinh tế hộ gia đình.....	34
Bảng 3.8. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 25 đến 60 tháng thể thấp còi theo số con trong gia đình.....	34
Bảng 3.9. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 25 đến 60 tháng thể thấp còi theo dân tộc.....	35
Bảng 3.10. Kiến thức chăm sóc trẻ của bà mẹ.....	35
Bảng 3.11. Thái độ chăm sóc trẻ của bà mẹ.....	36
Bảng 3.12. Thực hành chăm sóc trẻ của bà mẹ.....	36
Bảng 3.13. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với giới.....	37
Bảng 3.14. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với tuổi mẹ.....	37
Bảng 3.15. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60	

tháng với dân tộc con.....	38
Bảng 3.16. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với kiến thức chăm sóc con của mẹ.....	38
Bảng 3.17. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với thái độ chăm sóc con của mẹ.....	39
Bảng 3.18. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với thực hành chăm sóc con của mẹ.....	39
Bảng 3.19. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với học vấn mẹ.....	40
Bảng 3.20. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với số con trong gia đình.....	40
Bảng 3.21. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với sơ sinh nhẹ cân.....	41
Bảng 3.22. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với thời gian ăn bổ sung.....	41
Bảng 3.23. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với thời gian cai sữa.....	42
Bảng 3.24. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với số lần mắc tiêu chảy hoặc nhiễm khuẩn hô hấp trong năm của trẻ.....	42
Bảng 3.25. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với kinh tế hộ gia đình.....	43
Bảng 3.26. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với thời gian ngủ trong ngày.....	43
Bảng 3.27. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với chế độ dinh dưỡng trong quá trình mang thai của bà mẹ.....	44
Bảng 3.28. Mối liên quan giữa SDD thể thấp còi của trẻ em từ 25 đến 60 tháng với chế độ dinh dưỡng trong quá trình cho con bú của bà mẹ.....	44
Bảng 3.29. Phân tích hồi qui logistic mối liên quan của các yếu tố với và SDD thể thấp còi của trẻ từ 25 đến 60 tháng.....	45

ĐẶT VẤN ĐỀ

Suy dinh dưỡng đã và đang là vấn đề sức khỏe cộng đồng được quan tâm tại nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt tại các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Bệnh gây nhiều hậu quả không tốt đến phát triển trí tuệ và thể lực của trẻ em những năm sau này. Về mặt xã hội, suy dinh dưỡng kìm hãm và gây nhiều thiệt hại về kinh tế bởi nó trực tiếp ảnh hưởng tới nguồn nhân lực, ảnh hưởng tới giống nòi. Tỷ lệ suy dinh dưỡng cao thường đi đôi với nghèo đói. Ngân hàng thế giới (WB) đã ước tính suy dinh dưỡng thấp còi làm giảm 5% GDP mỗi năm ở các nước Đông Nam Á. Những nghiên cứu gần đây còn cho thấy, những đứa trẻ bị thấp còi vào những năm đầu của cuộc đời sau này thường có nguy cơ cao bị béo phì so với trẻ bình thường [50].

Tại Việt Nam công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đã thu được những thành tựu đáng khích lệ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể nhẹ cân giảm từ 51,5% năm 1985 xuống còn 33,8% năm 2000 và 14,5% năm 2014. Kết quả này là thành quả của công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được thực hiện liên tục qua nhiều năm. Tuy nhiên tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi vẫn ở mức cao 24,6% vào năm 2015 [43].

Theo thông tin từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cho thấy chiều cao và thể lực của người Việt Nam còn nhiều hạn chế. Theo đó, so với chuẩn quốc tế chiều cao nam thanh niên Việt Nam hiện nay chỉ đạt 163,7cm (thấp hơn 13,1cm so với chuẩn) và chiều cao trung bình của nữ Việt Nam là 153cm (thấp hơn 10,7cm so với chuẩn). Thấp còi mang đến nhiều hậu quả như nguy cơ cao mắc bệnh mạn tính không lây, năng lực học tập, lao động thấp hơn các bạn cùng trang lứa. Khi lớn lên, người thấp còi có thể có sức lao động kém làm ảnh hưởng năng suất lao động, cản đà phát triển của toàn xã hội và gây tâm lý thì thiếu tự tin. Việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi cần được quan tâm trong nhiều năm tới nhằm nâng cao tầm vóc cho người Việt Nam [14].